

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 44/2006/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc ban hành Quy chế quản lý và đóng búa bài cây, búa kiểm lâm
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế quản lý và đóng búa bài cây, búa kiểm lâm".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 69/2001/QĐ-BNN-KL ngày 26/6/2001 và Quyết định số 01/2002/QĐ-BNN-KL ngày 02/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Quy chế quản lý, sử dụng búa bài cây và búa kiểm lâm ban hành kèm theo Quyết định số 69/2001/QĐ-BNN-KL.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện, Trường có liên quan; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VÀ ĐÓNG BÚA BÀI CÂY, BÚA KIỂM LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về quản lý và đóng búa bài cây, búa kiểm lâm đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên trong nước; gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn, trồng phân tán trong nước; gỗ là tang vật vi phạm pháp luật đã có quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; gỗ tròn nhập khẩu vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp không có dấu búa hoặc dấu hiệu đặc biệt khác theo quy định của nước xuất khẩu.

Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc khai thác, vận chuyển, cất giữ, chế biến gỗ.

Điều 2. Phương pháp đo, tính khối lượng và lập lý lịch gỗ

1. Phương pháp đo, tính khối lượng gỗ

a) Đối với gỗ tròn

- Đo chiều dài: đo khoảng cách ngắn nhất giữa mặt cắt ngang ở hai đầu của lóng gỗ. Nếu mặt cắt ngang của đầu gỗ bị xiên hoặc đầu gỗ có bện, sẹo thì đo ở vị trí có chiều dài ngắn nhất. Đơn vị tính là mét (m), lấy hai số lẻ sau số đơn vị.

- Đo đường kính hoặc chu vi: vị trí đo đường kính hoặc chu vi gỗ tròn ở hai đầu lóng gỗ (trừ phần vỏ cây và phần mục ngoài). Đơn vị đo là cen-ti-mét (cm). Trị số trung bình cộng của số đo ở hai đầu lóng gỗ là đường kính hoặc chu vi của lóng gỗ để tính khối lượng.

b) Đối với gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp

- Đo chiều dài: đo khoảng cách ngắn nhất giữa mặt cắt ngang ở hai đầu của từng tấm gỗ, hộp gỗ. Đơn vị tính là mét (m), lấy hai số lẻ sau số đơn vị.

- Đo chiều rộng và chiều dày: đo khoảng cách giữa hai mặt cắt dọc đối diện của từng tấm gỗ, hộp gỗ. Đơn vị đo là cen-ti-mét (cm). Trường hợp các mặt gỗ xẻ, gỗ đẽo bị

chéo, lượn sóng thì đo tại vị trí có kích thước lớn nhất và nhỏ nhất rồi tính trị số trung bình.

c) Đơn vị tính khối lượng gỗ là mét-khối (m^3), lấy ba số lẻ sau số hàng đơn vị.

Sai số cho phép về khối lượng được xác định cho từng lóng gỗ, tấm gỗ, hộp gỗ: đối với gỗ tròn là $\pm 10\%$, gỗ xẻ là $\pm 5\%$.

2. Trường hợp gỗ có khuyết tật như rỗng ruột, mục trong, khi đo được phép trừ phần khối lượng khuyết tật đó, khi lập lý lịch phải ghi khối lượng đã được trừ để làm cơ sở khi các đơn vị có chức năng kiểm tra cần tiến hành phúc tra khối lượng gỗ.

Phương pháp xác định phần gỗ rỗng ruột, mục trong như sau: đo đường kính lớn nhất phần gỗ bị rỗng ruột, mục trong tại mặt cắt ngang của lóng gỗ; đo chiều dài phần gỗ bị rỗng ruột, mục trong, tính khối lượng gỗ bị rỗng ruột, mục trong.

3. Lập lý lịch gỗ

a) Lập lý lịch gỗ tròn, gỗ xẻ theo mẫu lý lịch gỗ quy định tại Phụ lục I.

b) Chủ rừng hoặc chủ gỗ có trách nhiệm lập lý lịch gỗ đối với gỗ của mình.

c) Việc lập lý lịch gỗ tịch thu sung quỹ nhà nước thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN ngày 10/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Khi lập lý lịch gỗ phải ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu. Đồng thời với việc lập lý lịch phải ghi số hiệu vào mặt cắt ngang hai đầu lóng gỗ, hộp gỗ bằng sơn phù hợp với số hiệu trong lý lịch gỗ.

Điều 3. Những hành vi nghiêm cấm

1. Đóng búa bài cây, búa kiểm lâm không đúng quy định tại Quy chế này.

2. Giao cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền quy định tại Quy chế này quản lý và đóng búa bài cây, búa kiểm lâm.

3. Cố ý làm sai lệch hoặc làm mất dấu búa bài cây, búa kiểm lâm.

4. Chế tạo búa bài cây, búa kiểm lâm giả.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ BÚA BÀI CÂY

Điều 4. Búa bài cây

1. Mục đích đóng búa bài cây là xác định cây bài chặt.
2. Đối tượng đóng búa bài cây: Búa bài cây chỉ đóng vào cây đứng được bài chặt trong thiết kế khai thác chính theo phương thức chặt chọn và khai thác điều chế rừng tự nhiên có đường kính từ 25 cen-ti-mét trở lên tại vị trí thân cây cách mặt đất 1,3 mét.
3. Búa bài cây được chế tạo bằng thép, mặt búa hình vuông có ký hiệu QL và số hiệu búa, kích thước mỗi cạnh là 30 mi-li-mét (mẫu búa bài cây như Phụ lục II kèm theo).

Điều 5. Quy định về đóng búa bài cây

1. Việc đóng búa bài cây do người có nhiệm vụ thiết kế khai thác thực hiện.
2. Đóng búa bài cây thực hiện như sau:
 - a) Trước khi đóng búa bài cây phải đẽo vỏ cây đến phần gỗ, chiều rộng tối thiểu 10 cen-ti-mét và chiều dài tối thiểu 20 cen-ti-mét.
 - b) Mỗi cây bài chặt đóng hai dấu búa bài cây đối diện nhau ở vị trí độ cao thân cây cách mặt đất khoảng 1,3 mét theo cùng một hướng, phù hợp với địa hình và đóng một dấu búa bài cây ở gốc cây tại vị trí cách mặt đất khoảng 1/3 đường kính gốc cây. Dấu búa bài cây phải hiện rõ các ký tự trên mặt búa.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý búa bài cây

1. Cục Lâm nghiệp có trách nhiệm chế tạo, cấp phát, thu hồi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng búa bài cây trong toàn quốc.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
 - a) Quản lý, kiểm tra và hướng dẫn việc đóng búa bài cây tại địa phương.
 - b) Cấp phát, thu hồi búa bài cây theo quy định sau:

Quyết định cấp phát búa bài cây cho đơn vị được phép thiết kế khai thác gỗ; thu hồi búa bài cây sau khi hoàn thành việc thiết kế khai thác gỗ.

Không cấp phát búa bài cây có cùng một số hiệu để khai thác gỗ cho một tiểu khu rừng trong hai năm liền kề.

Việc bàn giao búa bài cây phải lập biên bản, người giao và người nhận búa bài cây phải ký và ghi đầy đủ họ, tên tại biên bản.

Trường hợp búa bài cây bị hỏng, thì phải thu hồi và nộp cho Cục Lâm nghiệp.

c) Khi búa bài cây bị mất, phải thông báo cho cơ quan Công an, đồng thời báo cáo Cục Lâm nghiệp trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày bị mất búa.

3. Trách nhiệm của tổ chức được giao búa bài cây để thiết kế khai thác

a) Quản lý, sử dụng búa bài cây theo đúng quy định tại Điều 4 và 5 của Quy chế này;

b) Trường hợp để mất búa bài cây phải thông báo cho cơ quan Công an, cơ quan Kiểm lâm sở tại, đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày bị mất búa;

Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Trường hợp búa bài cây bị hỏng phải báo cáo và nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Trách nhiệm của người được giao đóng búa bài cây

a) Bảo quản, thực hiện việc đóng búa bài cây theo các quy định tại Quy chế này.

b) Trường hợp búa bài cây bị hỏng phải báo cáo và nộp búa bài cây ngay cho Thủ trưởng trực tiếp.

c) Trường hợp để mất búa bài cây phải báo cáo ngay cho Thủ trưởng trực tiếp và chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ BÚA KIỂM LÂM

Điều 7. Búa kiểm lâm

1. Mục đích đóng búa kiểm lâm để quản lý, xác định nguồn gốc gỗ.

2. Đối tượng đóng búa kiểm lâm

a) Các loại gỗ tròn có đường kính đầu lớn từ 25 cen-ti-mét trở lên và chiều dài từ 1 mét trở lên (trừ gỗ khai thác từ rừng tự nhiên của các hộ gia đình, cộng đồng địa phương nơi có rừng để sử dụng tại chỗ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) bao gồm: